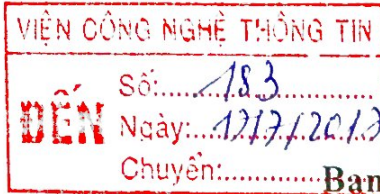


Số: 1258/QĐ-VHL

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2017



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động
của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CHỦ TỊCH VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 60/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2017 và thay thế Quyết định số 01/QĐ-VHL ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT Viện Hàn lâm;
- Đảng ủy Viện Hàn lâm;
- Website Viện Hàn lâm;
- Lưu: VT, TCCB.A.

CHỦ TỊCH



Châu Văn Minh

47.07.2017
Chuyên: 1
- anh Tuấn
- Anh Tuấn
Văn phòng Website
(trợ giúp)
[Signature]

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1255/QĐ-VHL ngày 13 tháng 7 năm 2017
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Bản Quy chế này quy định những nội dung cơ bản về tổ chức và hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 2. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện Hàn lâm) là cơ quan thuộc Chính phủ, có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: Vietnam Academy of Science and Technology, viết tắt là VAST.

Điều 3. Viện Hàn lâm có tư cách pháp nhân, có con dấu mang hình quốc huy, có tài khoản tiền Việt Nam và ngoại tệ tại Ngân hàng.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 4. Chức năng

Viện Hàn lâm thực hiện chức năng nghiên cứu cơ bản về khoa học tự nhiên và phát triển công nghệ; cung cấp luận cứ khoa học cho công tác quản lý khoa học, công nghệ và xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội; đào tạo nguồn nhân lực khoa học, công nghệ có trình độ cao theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Về chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch:

a) Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch phát triển, các chương trình, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm, các dự án, đề án quan trọng của Viện Hàn lâm và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Tham gia thẩm định trình độ công nghệ, xét duyệt luận chứng kinh tế - kỹ thuật các công trình trọng điểm, quan trọng của Nhà nước và của các địa phương theo sự phân công của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Quyết định các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Viện Hàn lâm theo quy định của pháp luật.

2. Về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:

a) Nghiên cứu cơ bản về khoa học tự nhiên và phát triển công nghệ trong các lĩnh vực: Toán học; vật lý; hóa học; sinh học; công nghệ sinh học; công nghệ thông tin; điện tử, tự động hoá; công nghệ vũ trụ; khoa học vật liệu; đa dạng sinh học và các chất có hoạt tính sinh học; khoa học trái đất; khoa học và công nghệ biển; môi trường và năng lượng; dự báo, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai;

b) Nghiên cứu tổng hợp các nguồn tài nguyên thiên nhiên, điều kiện tự nhiên và môi trường;

c) Triển khai, ứng dụng và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ;

d) Đề xuất và chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia theo phân công của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

đ) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

3. Về thực hiện dịch vụ công:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các dịch vụ công được Chính phủ giao theo quy định của pháp luật;

b) Kiểm tra việc tổ chức thực hiện dịch vụ công đối với các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định và chỉ đạo việc thực hiện chương trình cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao; tổ chức đào tạo đại học và sau đại học về khoa học tự nhiên và công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

6. Tư vấn các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, chương trình và dự án phát triển khoa học và công nghệ quan trọng trong phạm vi chức năng được giao theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

7. Về hợp tác quốc tế:

a) Thực hiện hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật;

b) Đề xuất việc ký, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực điều ước quốc tế, tạm đình chỉ việc thực hiện điều ước quốc tế theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

d) Ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Viện Hàn lâm theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chương trình, dự án quốc tế tài trợ theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo, chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức hợp tác nghiên cứu và liên kết đào tạo về khoa học và công nghệ với các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu và trường đại học nước ngoài theo quy định của pháp luật.

8. Về chế độ thông tin, báo cáo:

a) Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nhiệm vụ chính trị, chính sách, chế độ và pháp luật của Nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực được giao;

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả hoạt động của cơ quan theo quy định của pháp luật;

c) Báo cáo và cung cấp thông tin động đất, cảnh báo sóng thần với cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

9. Về tổ chức bộ máy:

a) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, đổi tên các tổ chức, đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý về tổ chức, bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, cơ cấu công chức, viên chức theo ngạch, chức danh nghề nghiệp; quyết định luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật; chế độ, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

10. Về quản lý tài chính, tài sản:

a) Xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

b) Quản lý tài chính, tài sản được giao của Viện Hàn lâm theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 6. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm bao gồm các đơn vị chuyên môn giúp việc Chủ tịch Viện Hàn lâm (sau đây gọi tắt là Chủ tịch Viện), các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, các đơn vị sự nghiệp công lập khác, các đơn vị tự bảo đảm hoàn toàn chi thường xuyên, chi đầu tư và doanh nghiệp Nhà nước.

1. Các đơn vị chuyên môn giúp việc Chủ tịch Viện, do Thủ tướng Chính phủ thành lập, bao gồm:

- 1.1. Ban Tổ chức – Cán bộ.
- 1.2. Ban Kế hoạch – Tài chính.
- 1.3. Ban Hợp tác quốc tế.
- 1.4. Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ.
- 1.5. Ban Kiểm tra.
- 1.6. Văn phòng

Lãnh đạo Ban là Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban giúp việc Trưởng ban. Trưởng ban do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm; Phó Trưởng ban do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban. Lãnh đạo Văn phòng là Chánh Văn phòng và không quá 03 Phó Chánh Văn phòng giúp việc Chánh Văn phòng. Chánh Văn phòng do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm; Phó Chánh Văn phòng do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các đơn vị quy định từ Mục 1.1 đến 1.6 là 1,0 đối với cấp trưởng và 0,8 đối với cấp phó.

2. Các tổ chức khoa học và công nghệ công lập là các đơn vị nghiên cứu cơ bản và phát triển công nghệ được tổ chức dưới mô hình viện hoặc trung tâm, bao gồm:

- 2.1. Viện Toán học.
- 2.2. Viện Vật lý.
- 2.3. Viện Hoá học.
- 2.4. Viện Hoá học các hợp chất thiên nhiên.
- 2.5. Viện Cơ học.
- 2.6. Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật.
- 2.7. Viện Địa lý.
- 2.8. Viện Địa chất.
- 2.9. Viện Vật lý địa cầu.
- 2.10. Viện Hải dương học.
- 2.11. Viện Tài nguyên và Môi trường biển.
- 2.12. Viện Địa chất và Địa vật lý biển.

- 2.13. Viện Khoa học năng lượng.
- 2.14. Viện Khoa học vật liệu.
- 2.15. Viện Công nghệ thông tin.
- 2.16. Viện Công nghệ sinh học.
- 2.17. Viện Công nghệ môi trường.
- 2.18. Viện Công nghệ hoá học.
- 2.19. Viện Công nghệ vũ trụ.
- 2.20. Viện Cơ học và Tin học ứng dụng.
- 2.21. Viện Sinh học nhiệt đới.
- 2.22. Viện Kỹ thuật nhiệt đới.
- 2.23. Viện Khoa học vật liệu ứng dụng.
- 2.24. Viện Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Nha Trang.
- 2.25. Viện Hoá sinh biển.
- 2.26. Trung tâm Vũ trụ Việt Nam
- 2.27. Viện Nghiên cứu khoa học Tây Nguyên.
- 2.28. Viện Nghiên cứu hệ Gen
- 2.29. Viện Vật lý ứng dụng và Thiết bị khoa học.
- 2.30. Viện Nghiên cứu khoa học Miền Trung
- 2.31. Viện Vật lý TP. Hồ Chí Minh.
- 2.32. Viện Địa lý tài nguyên TP. Hồ Chí Minh.
- 2.33. Viện Sinh thái học Miền Nam.

Tại Khoản này, các đơn vị quy định từ Mục 2.1 đến 2.28 do Thủ tướng Chính phủ thành lập; các đơn vị quy định từ Mục 2.29 đến 2.33 do Chủ tịch Viện thành lập trước ngày 15 tháng 8 năm 2012.

Lãnh đạo viện là Viện trưởng và không quá 03 Phó Viện trưởng giúp việc Viện trưởng. Viện trưởng do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm; Phó Viện trưởng do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Viện trưởng; Lãnh đạo Trung tâm Vũ trụ Việt Nam là Tổng Giám đốc và không quá 03 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm; Phó Tổng Giám đốc do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các đơn vị quy định từ Mục 2.1 đến 2.28 là 1,0 đối với cấp trưởng và 0,8 đối với cấp phó; hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các đơn vị quy định từ Mục 2.29 đến 2.33 là 0,7 đối với cấp trưởng và 0,5 đối với cấp phó.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập khác là các đơn vị có chức năng phục vụ công tác quản lý và nghiên cứu khoa học, đào tạo đại học và sau đại học của Viện Hàn lâm, do Thủ tướng Chính phủ thành lập, bao gồm:

- 3.1. Trung tâm Thông tin - Tư liệu.

- 3.2. Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam.
- 3.3. Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ.
- 3.4. Trung tâm Phát triển công nghệ cao.
- 3.5. Trung tâm Tin học và Tính toán.
- 3.6. Học viện Khoa học và Công nghệ.
- 3.7. Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ.
- 3.8. Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội.

Lãnh đạo đơn vị quy định từ Mục 3.1 đến 3.7 là Giám đốc (hoặc Tổng Giám đốc) và không quá 03 Phó Giám đốc (hoặc Phó Tổng Giám đốc) giúp việc. Giám đốc (hoặc Tổng Giám đốc) do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm; Phó Giám đốc (hoặc Phó Tổng Giám đốc) do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc (hoặc Tổng Giám đốc). Lãnh đạo đơn vị quy định tại Mục 3.8 là Hiệu trưởng và không quá 03 Phó Hiệu trưởng giúp việc Hiệu trưởng. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng Trường.

Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các đơn vị quy định từ Mục 3.1 đến 3.7 là 1,0 đối với cấp trưởng và 0,8 đối với cấp phó.

4. Các đơn vị tự bảo đảm hoàn toàn chi thường xuyên và chi đầu tư do Chủ tịch Viện thành lập trước ngày 15 tháng 8 năm 2012, bao gồm:

- 4.1. Viện Công nghệ viễn thông.
- 4.2. Trung tâm Phát triển kỹ thuật và công nghệ.
- 4.3. Liên hiệp Khoa học sản xuất công nghệ cao viễn thông – tin học.
- 4.4. Liên hiệp Khoa học sản xuất công nghệ mới.

Lãnh đạo đơn vị quy định tại Mục 4.1 là Viện trưởng, do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm; giúp việc Viện trưởng là các Phó Viện trưởng, do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Viện trưởng.

Lãnh đạo đơn vị quy định từ Mục 4.2 đến 4.4 là Giám đốc, do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm; giúp việc Giám đốc là các Phó Giám đốc, do Chủ tịch Viện bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc.

5. Doanh nghiệp Nhà nước:

Công ty TNHH Một thành viên Ứng dụng công nghệ mới và Du lịch (NEWTATCO) hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của Viện Hàn lâm.

Điều 7. Lãnh đạo Viện Hàn lâm

1. Viện Hàn lâm có Chủ tịch và không quá 04 Phó Chủ tịch.
2. Chủ tịch Viện do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm và miễn nhiệm, là đại diện pháp nhân của Viện Hàn lâm trong quan hệ với các đơn vị, cá nhân ở trong nước và ngoài nước; chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện Hàn lâm; chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Viện Hàn lâm.

3. Các Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Viện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Viện và trước pháp luật về nhiệm vụ được Chủ tịch Viện phân công. Khi Chủ tịch Viện vắng mặt, một Phó Chủ tịch Viện được Chủ tịch Viện uỷ quyền giải quyết các công việc của Viện Hàn lâm.

Điều 8. Chế độ làm việc của Viện Hàn lâm

1. Viện Hàn lâm làm việc theo chế độ thủ trưởng.
2. Chủ tịch Viện ban hành Quy chế làm việc, chế độ thông tin, báo cáo của Viện Hàn lâm và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy chế đó.

Chương IV CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 9. Cán bộ, công chức, viên chức của Viện Hàn lâm phải có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khoẻ và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Nhà nước và của Viện Hàn lâm.

Điều 10. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Viện Hàn lâm thực hiện theo quy định của Nhà nước và của Viện Hàn lâm.

Điều 11. Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Viện Hàn lâm.

Chương V TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 12. Nguồn tài chính của Viện Hàn lâm gồm:

1. Nguồn kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, quỹ lương, tài sản công và hoạt động bộ máy.

2. Nguồn kinh phí từ hợp tác nghiên cứu và triển khai với các bộ, ngành và các địa phương, các doanh nghiệp.

3. Nguồn thu từ các dịch vụ khoa học, phát hành các ấn phẩm khoa học, thu các phí và lệ phí được sử dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Quỹ hỗ trợ, phát triển khoa học và công nghệ của Viện Hàn lâm.

5. Nguồn vốn vay của ngân hàng, các quỹ phát triển khoa học công nghệ và các loại quỹ khác.

6. Nguồn vốn phát triển và viện trợ không hoàn lại của các chính phủ, tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế và cá nhân người nước ngoài cho các chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài.

7. Các nguồn kinh phí khác.

Điều 13. Chế độ quản lý tài chính - kế toán của Viện Hàn lâm được thực hiện theo Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán, các Luật Thuế, Luật Doanh nghiệp, Luật Khoa học và Công nghệ, chế độ kế toán đơn vị sự nghiệp và các quy định khác của Nhà nước.

Chương VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Quy chế này gồm 6 chương, 14 điều và được thực hiện thống nhất trong toàn Viện Hàn lâm.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời để Chủ tịch Viện xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH



Châu Văn Minh

